

Chi tiết mã HS 0204

Mã HS	0204
Mô tả hàng hóa	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh
Đơn vị	
Thời điểm tạo	01/11/2026 03:07:01
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/0204/

9 dòng thuế thuộc 0204

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0204.10.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu non cả con và nửa con, tươi hoặc ướp lạnh	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0204.21.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu khác, tươi hoặc ướp lạnh: / - - Thịt cả con và nửa con	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0204.22.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu khác, tươi hoặc ướp lạnh: / - - Thịt pha có xương khác	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0204.23.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu khác, tươi hoặc ướp lạnh: / - - Thịt lọc không xương	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0204.30.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu non, cả con và nửa con, đông lạnh	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0204.41.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu khác, đông lạnh: / - - Thịt cả con và nửa con	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0204.42.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu khác, đông lạnh: / - - Thịt pha có xương khác	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)
0204.43.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt cừu khác, đông lạnh: / - - Thịt lọc không xương	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
0204.50.00	Thịt cừu hoặc dê, tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh / - Thịt dê	kg	10,5%	7%	* / 5 / 8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.